



Cảo Thơm Lần Dở Trước Đèn

VĂN ĐỀ KỸ THUẬT tại VIỆT NAM

LBPT: AH Nguyễn Xuân Hiếu gửi cho ban Phụ Trách bài thuyết trình đăng tải dưới đây do AH Phạm Hữu Vinh đọc trong Đại Hội Văn Hóa tổ chức năm 1957 tại Saigon. Đây cũng là một dịp nhìn lại đoạn đường đã qua để chuẩn bị cho những gì phải làm trong những ngày sắp đến.

Sáng 12-1-1957

Thuyết trình viên: Kỹ sư Phạm Hữu Vinh
Chủ tọa Đoàn: — Ông Lê Sĩ Ngạc
(Chủ tịch Hội Kỹ Sư và Kỹ Thuật Gia VN)

— Trung Tá Nguyễn Đắc Lộc
(Đại diện các chuyên viên kỹ thuật quân đội)
— Ông Đinh Sinh Pai
(Văn Hóa Vụ Trưởng Bộ Thông Tin)
Thư ký đoàn: Như cũ

Thưa quý vị,

Thường thường mỗi khi nói tới hai chữ “Văn Hóa” người ta tưởng ngay tới cái gì cao quý, đẹp đẽ, thanh tao, tiềng tảng sẵn ở trong tâm hồn một dân tộc; người ta nghĩ ngay tới những biểu hiệu của văn hóa như văn chương, thi phú, hội họa, âm nhạc, kiến trúc... Nhưng ít ai nghĩ rằng trong văn hóa lại còn có chỗ cho một ngành hoạt động riêng về trí óc mà ta gọi là kỹ thuật.

Vậy ta hãy tìm hiểu sự liên quan giữa kỹ thuật và văn hóa như thế nào?

LTAHCC 27

Văn hóa này nở ra là do thiên linh của loài người muốn đạt Chân-Thiện-Mỹ (sự thực, điều hay, và cái đẹp). Vì mục đích là tìm tới cái “Chân-Thiện-Mỹ” ấy, nên văn hóa của xã hội, mặc dầu có những đặc tính riêng, đều có một nền tảng chung trong sự cố gắng đạt cho được “Chân-lý”.

Sự tìm chân lý sinh ra khoa triết lý. Trong khoa triết lý tách ra ngành khoa học. Khoa học để ra kỹ thuật, rồi kỹ thuật giúp cho khoa học tiến triển, cải thiện đời sống loài người. Người được no ấm có thêm phong tiện để chọn đường “hay”, tìm “cái đẹp”. Chính kỹ thuật đã giúp một phần lớn trong sự tiến triển của công cuộc tìm tới cái “đẹp” này.

Thí dụ kỹ thuật làm màu đã giúp họa sĩ trình bày những họa phẩm ngày một tinh vi đầy màu sắc, kỹ thuật làm nhạc cụ đã giúp cho nhạc sĩ sáng tác những bản nhạc, miêu tả hết được tâm hồn của mình.

Ngay từ trong công cuộc khảo cứu về loài người, giữa thời gian vô tận, các nhà bác học đã chia ra nào là thời đại đồ đá, thời đại dùng thau, thời đại dùng thép, thời đại nguyên tử, phải chăng kỹ thuật khai thác vật liệu thiên nhiên đã là hình ảnh của sự tiến bộ của loài người. Như vậy ta có thể nói rằng kỹ thuật không những là nguyên tố của văn hóa mà lại còn là phản ánh của văn hóa.

Ngày nay, trong Đại Hội Văn Hóa toàn quốc, chúng ta họp nhau để kiểm điểm cái giàu, cái nghèo của văn hóa nước nhà tưởng cũng nên kiểm điểm lại cái nguyên tố của văn hóa là kỹ thuật.

(Xem tiếp trang sau)

VĂN ĐỀ KỸ THUẬT...

(Tiếp theo trang 27)

Lịch sử loài người cho biết rằng văn minh phát triển ở những khối “xã hội” lớn rộng, phồn thịnh.

Trong lúc nền giao thông chưa tiện lợi, các phương tiện để ghi và chuyển các luồng tư tưởng như máy in, vô tuyến điện, phim ảnh chưa được hoàn hảo hoặc chưa có, văn minh lan tràn đi nhờ kỹ thuật chiến tranh. Những cuộc xâm lăng đem tới những sự nháo trộn giữa các dân tộc, mà kết quả là sự hòa hợp hoặc hỗn hợp văn hóa của kẻ đô hộ với kẻ bị đô hộ. Vì vậy những quốc gia ở những ngã tư đường giao thông, như các nước Trung Đông ở miền Địa Trung Hải, do chiến tranh từ Đông hay từ Tây tới, chịu ảnh hưởng nhiều luồng văn hóa khác nhau và đôi khi có những điểm đối chọi nhau.

Văn hóa nước ta trong thời Trung Cổ chịu ảnh hưởng Trung Hoa do cuộc Nam tiến của văn hóa nước này. Cuộc đô hộ trong 10 thế kỷ ấy đem tới cho người dân Việt (ngoài những tư tưởng, những phong tục, tập quán, những cái xấu cái hay, cái đẹp cái dở của dân tộc Trung Hoa) những kỹ thuật mới: kỹ thuật canh nông, chăn nuôi, chài lưới.

Có văn hóa tất có kỹ thuật. Với dân tộc tính mạnh mẽ, dân ta hun đúc một văn hóa riêng của người Việt, hấp thụ, đồng hóa những cái nhập cảng song vẫn biệt lập với người Tàu.

Văn hóa ấy, dân Việt giữ mãi cho tới ngày ta phải chạm trán với một nền văn hóa khác, đổi dào về sinh lực hơn, đó là văn hóa Pháp.

Trước khi tiếp xúc với nền văn hóa này, nền kỹ thuật của ta đã tiến được đôi phần như kỹ thuật chiến tranh, kỹ thuật đúc súng ống, đóng tàu bè, xây đắp thành lũy.

Dân ta đã nam tiến mạnh mẽ. Nhưng rồi trong khi tiếp xúc với Tây Phương, sự đổi chọi về tín ngưỡng lần lần đem tới cuộc chiến tranh và nước ta bị ngoại thuộc.

Cuộc đắc thắng về kỹ thuật chiến tranh đem tới cuộc chiếm đóng và dù muôn, dù không, dân ta chịu ảnh hưởng nền văn hóa mới đầy sinh lực, với một trình độ khoa học, kỹ thuật cao hơn trình độ khoa học, kỹ thuật mà ta tiếp thu của văn hóa Trung Hoa.

Trong khuôn khổ bài thuyết trình này, chúng tôi không bàn luận về văn chương hay mỹ thuật mà tất nhiên chúng tôi chỉ chú trọng về văn đề kỹ thuật.

Lợi dụng cái nhân hiệu đem văn minh đi khai hóa các dân tộc hậu tiến, chính sách thuộc địa dù cố gắng che đậm tới đâu cũng không dấu nổi tính cách vụ lợi của nó. Một thuộc địa là một thị trường, mà đã là một thị trường thì không sao có thể khuyến khích hoặc khuếch trương ở đó cái gì để có thể trở thành một cạnh tranh với quyền lợi của giới sản xuất ở mảnh quốc.

Hoàn cảnh nước Việt Nam ta không qua khỏi cái thông lệ ấy.

Lúc bắt đầu Pháp thuộc, người Việt vì thiếu tiếp xúc với các nền văn hóa khác, vẫn cho văn hóa Trung Hoa là toàn thiện, toàn mỹ rồi, nên có ý khinh khi văn hóa Pháp, không chịu tìm hiểu cái hay của họ. Thế rồi, lúc biết ra muốn tìm học, lại bị cản trở bằng đủ mọi cách. Người Pháp không mở mang các trường học để phổ biến kỹ thuật cho tới nơi tới chốn. Trình độ học thức đem giảng dạy chỉ vừa đủ để biến người Việt thành những người làm công cho họ trong các chức vụ thừa hành. Các trường kỹ nghệ thực hành với một số học sinh ít ỏi, chỉ đào tạo được một số thợ chuyên môn để hoặc làm việc thẳng cho một vài xí nghiệp của Thực dân hoặc điều khiển giúp cho họ một đám nhân công không chuyên môn. Trong số học sinh tốt nghiệp tại các trường này có nhiều người vì có chí học hỏi và sáng kiến, sau một thời gian thực hành đã có thể mở mang, làm chủ nhân của một vài hảng, xưởng, nhưng vì thiếu học, chỉ đi tới mức một tiểu công nghệ mà thôi.

Muốn ra nước ngoài để học hỏi thì thực dân không cho phép, cũng có một ít người may mắn được xuất ngoại học làm những chuyên viên cao cấp trong các ngành, nhưng về xứ không có chỗ dụng tài.

Người Việt lúc đó không có ai mở mang kỹ nghệ được. Làm việc cho các hảng, xưởng của thực dân thì chỉ được giữ những chức vụ không xứng đáng. Chỉ còn có cách làm việc cho Chính phủ Thực Dân, nhưng cũng lại không được đảm nhiệm công việc xứng đáng, vì các chức vụ, địa vị đều dành cho người thực dân, dù trình độ học vấn của họ thấp kém hơn.

Bởi vậy, ngày nay, trong lúc kiểm điểm lại nền kỹ thuật nước nhà, ta thấy thiếu chuyên viên trong mọi cấp bậc.

(Xem tiếp trang 45)

VĂN ĐỀ KỸ THUẬT...

(Tiếp theo trang 28)

Nước nhà hiện có một số lớn công nhân nhưng là phần đông thiếu huấn luyện căn bản. Các chuyên viên tốt nghiệp ở các trường kỹ nghệ thực hành một phần lớn đã thành tiểu chủ hay giải nghệ và nhiều khi đổi nghề làm thương gia v.v... Có người trở thành công chúa.

Trong khi nước nhà cần tới hàng vạn kỹ thuật gia mà tính trong toàn quốc, chúng ta chỉ có lối 230 được sự, 450 bác sĩ và 250 kỹ sư.

Tại sao lại có một tình trạng như vậy?

— Không phải là dân tộc ta không đủ năng lực để hấp thụ được văn hóa và kỹ thuật Âu Tây. Các ông Bửu Hội, Nguyễn Đạt Xương hay Nguyễn Văn Thoại đã làm rạng danh người Việt trên thế giới trong công việc tìm tòi, nghiên cứu khoa học.

Lại có rất nhiều người Việt khác đã đỗ đạt cao tại các trường Đại học kỹ thuật khó nhất ở Âu Châu.

Ngay như trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp vừa qua với những phương tiện nghèo nàn, có thể kể như không có, người Việt cũng đã biết sản xuất khí giới và dụng cụ cần thiết tranh đấu trên mọi mặt.

Không phải là dân Việt Nam không ưa chuộng kỹ thuật. Lý do chính, ngoài mọi cần trở do Pháp gây ra trong thời chiếm đóng Việt Nam, là tại nước ta chưa có một tập quán kỹ nghệ, mà chỉ có tập quán công nghệ, nên người học kỹ thuật lúc về nước thấy bơ vơ, không tìm được sự hưởng ứng trong giới tư nhân mà làm những công việc không thuộc về chuyên môn của mình.

Có người can đảm đứng ra tự lập một kỹ nghệ nhưng ngoài vấn đề vốn liếng, gặp một trở lực khó khăn là mỗi kỹ nghệ phải tự túc lấy mọi mặt và không có những kỹ nghệ xung quanh giúp đỡ.

Trong giai đoạn hiện tại, sau khi giành được độc lập cho Quốc Gia, mục tiêu chính của Chính Phủ là nâng cao mức sống của dân chúng và củng cố độc lập chính trị bằng một nền kinh tế độc lập.

Trong thế hệ văn minh máy móc ngày nay, không sao có thể nâng cao đời sống của dân nếu không kỹ nghệ hóa xứ sở.

Nhìn qua nền kinh tế nước nhà, ta thấy, từ xưa

tới nay, dân ta, ngoài một vài tiểu công nghệ, chỉ chuyên về nông nghiệp với hai sản phẩm đáng kể là gạo và cao su. Nay muốn chuyển một phần kinh tế ra kỹ nghệ, chúng ta phải khởi hành từ con sốa không và các giai đoạn phải qua không thể ngày một ngày hai mà vượt ngay hết được.

Kiểm điểm lại khả năng tiềm tàng của xứ sở, ta thấy về nguyên liệu có nhiều thác nước quan trọng có thể mở mang thủy điện lực, ta có cao su, than đá, cát để làm thủy tinh, muối tốt để làm các chất hóa học, gỗ, tre để làm giấy và hầu hết mọi thứ quặng kim khí.

Đất đai màu mỡ có thể trồng các loại cây kỹ nghệ như bông vải, gai, đay để dệt vải, dâu để nuôi tằm, cây quinquina để làm thuốc sốt rét rừng v.v...

Muốn khai thác nội những tài liệu sẵn có ấy cũng phải mấy chục năm mới hoàn tất được các cơ sở cần thiết.

— Có người hỏi: Trong lúc này có thể và có nên kỹ nghệ hóa VN hay không? Có cần phải đặt một thời gian chuyển tiếp không? Có đủ tài chánh và chuyên viên cần thiết không?

Chúng tôi xin trả lời ở đây câu hỏi đấy.

— Như chúng tôi vừa nói ở trên, phải có kỹ nghệ mới có thể nâng cao đời sống con người được. Con người ở thế kỷ thứ 20 này, muốn có "một đời sống xứng đáng với phẩm giá của mình" không phải chỉ cần có một ngày hai bữa cơm với một tấm áo che thân, còn cần phải có một số tối thiểu tiện nghi nữa. Các tiện nghi ấy chính do kỹ nghệ cấp phát.

Không phải chỉ có một kỹ nghệ mà phải có nhiều kỹ nghệ.

Không có một xứ nào có thể kỹ nghệ hóa toàn diện ngay một đợt được.

Theo tình trạng kinh tế của nước nhà, chúng tôi thấy có nhiều kỹ nghệ có thể thiết lập ngay như kỹ nghệ dệt, kỹ nghệ làm giấy, làm ve chai, làm đường, chế tạo được phẩm và các dụng cụ bằng cao su để sản xuất trong xứ những món rất cần dùng mà từ trước tới nay ta vẫn phải nhập cảng.

Đồng thời ta có thể và nên thi hành một chương trình khai thác thủy điện lực, các mỏ than đá để có thêm nguyên động lực cho các kỹ nghệ nói trên tấn phát và giúp sự mở mang thêm nhiều kỹ nghệ khác.

(Xem tiếp trang 46)

VẤN ĐỀ KỸ THUẬT...

(Tiếp theo trang 45)

Ta phải bắt tay ngay vào việc và phải tranh thủ thời gian chuyển tiếp giữa hai nền kinh tế cũ và mới.

Về phương diện tài chánh thật quá có phần hơi khó khăn.

Nhưng công việc này không phải là Chính Phủ có thể đảm nhiệm lấy một mình được. Cần phải chính nhân dân quan niệm rõ tình hình kinh tế mới đem vốn góp thêm vào và cũng cần phải có sự giúp đỡ của các nước bạn trong thế giới tự do.

Dù sao, với ý chí “tự lực cánh sinh” của dân tộc, ta cũng có thể thi hành được phần nào và nếu kế hoạch kỹ nghệ hóa của ta có tính cách thực tế và vững chắc, mặc nhiên ta sẽ có sự hỗ trợ của các nước bạn.

Còn về vấn đề chuyên viên và kỹ thuật gia, theo những điều phác họa mà chúng tôi đã trình bày ở trên, Việt Nam hiện tại thiếu chuyên viên trong mọi cấp bậc. Ngay trong guồng máy chánh quyền, số chuyên viên còn chưa đủ, lấy đâu ra để điều hành các kỹ nghệ sẽ được thiết lập nay mai.

Việc đào tạo chuyên viên là một việc tốn nhiều thì giờ và mặc dầu người Việt có đủ khả năng để trở nên những người thợ giỏi, những chỉ huy tài, không thể cứ việc gởi học sinh đi học lấy cấp bằng là có thể có được một số kỹ thuật gia đắc lực ngay. Trong các chức vụ điều khiển còn cần bao nhiêu đức tính, bao kinh nghiệm nữa.

Và lại còn phải lưu tâm tới khiếu thiên nhiên của mỗi người và khiếu ấy chỉ phát lộ mạnh mẽ khi giới học sinh được theo kỹ nghệ hoạt động.

Vì vậy ta phải lo mở mang ngay kỹ nghệ theo một căn bản tối thiểu, với sự giúp súc, nếu cần, của chuyên viên ngoại quốc. Đồng thời cũng phải thiết lập ngay một kế hoạch huấn luyện chuyên viên. Việc huấn luyện này phải bao trùm cả các cấp, từ cấp thợ chuyên môn, tới cấp trưởng đoàn để chỉ huy những thợ ấy và sau hết là cấp chỉ huy.

Để có một quan niệm về số chuyên viên cần thiết, chúng tôi lấy thí dụ kỹ nghệ khai thác thủy điện lực ở Danhim, việc xây cất đập chắn nước, nhà máy phát điện, rồi đặt giày để phát điện khắp Nam Việt với cả trăm nhà hóa điện rải rác khắp nơi cần dùng ít ra cũng phải năm chục kỹ sư điện lực và hàng ngàn chuyên viên và công nhân chuyên môn.



Kỹ-sư Nguyễn-hữu-Vĩnh trình
về « Kỹ-thuật tại Việt-Nam »

Các kỹ nghệ khác có phần nhỏ bé hơn nhưng số chuyên viên cũng tương đối quan hệ nếu ta muốn cơ sở được vững bền và nâng xuất càng ngày càng tăng tiến.

Xem như vậy thì vấn đề kỹ nghệ hóa nước nhà thật là phúc tạp nhưng không phải là không thể giải quyết được.

Ta cần phải cố gắng, góp sức với chánh quyền, tranh thủ thời gian, theo cho kịp người và nâng cao mức sinh hoạt đồng bào đã bị thiêu thốn nhiều trong suốt trên mười năm chinh chiến.

Có một điểm mà chúng tôi rất vui mừng là thấy Chánh Quyền tuy chưa ban bố một kế hoạch rõ ràng, tゞ mỹ về chính sách triệt để nâng cao đời sống cho dân chúng, nhưng những giải pháp đã và đang thực hiện như khuếch trương nông nghiệp trong vùng Cái Ô và vùng Cao Nguyên miền Nam, nâng đỡ một vài kỹ nghệ bằng cách cho vay tiền do nơi Doanh Tế Cục, mở mang những trường kỹ thuật, Canh nông, chứng tỏ một hướng đi sáng suốt khiến cho ta có thể đặt hết hy vọng nơi chánh quyền.

(Xem tiếp trang 64)

ĐỐT NÉN HƯƠNG TRẦM

TIẾC THƯƠNG NGƯỜI BẠN HIỀN AH TRẦN VĂN TƯƠI

Mùa hè vừa qua, AH Công Chánh chúng ta đã mất đi một người bạn hiền: AH Trần Văn Tươi đã ra đi vĩnh biệt chúng ta ngày 20 tháng 7-1989, để lại niềm mến tiếc trong đồng nghiệp chúng ta. Hỗn tang lễ cử hành tại Orange County, AH miền Nam Cali đã đến viếng đồng đúc để chia buồn cùng chị Tươi và gia đình, và tiễn đưa anh Tươi về nơi an nghỉ cuối cùng. Đại diện AH miền Bắc Cali cũng về dự tang lễ.

Để tỏ lòng mến tiếc và tưởng nhớ người bạn hiền, tôi xin ghi lại vài dòng về cuộc đời, sự nghiệp bạn Trần Văn Tươi, liên hệ với ngành Công Chánh chúng ta.

Sinh năm 1937 tại miền Nam Việt Nam, sau khi tốt nghiệp trường Cao Đẳng Công Chánh, anh Tươi bắt đầu phục vụ cho ngành nghề mình qua nhiều chức vụ, nhiều địa phương ở miền Nam VN, từ Vĩnh Long, Vĩnh Bình, Long Xuyên, Cần Thơ và sau hết là Tổng Cục Kiều Lộ tại Saigon, trong chức vụ phụ tá Tổng cục trưởng Tổng Cục Kiều Lộ sau khi tu nghiệp ở Hoa Kỳ một thời gian trở về.

Anh em kiều lộ biết anh Tươi nhiều, mến anh Tươi nhiều, tôi được gần gũi anh trong nhiều năm trong công việc quản trị tại Bộ, và nhận thấy nơi anh Tươi một mẫu người rất hiền hòa, đức độ. Tinh tinh khiêm nhường và luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ anh em, nên anh rất được anh em quý mến, cắp trên kính nể.

Sau 1975 anh cùng gia đình đã qua được Hoa Kỳ vào năm 1979 và bắt đầu làm lại cuộc đời, anh đã ổn định được cuộc sống gia đình nhanh chóng và sau một thời gian phục vụ ở Phi Châu với tư cách cố vấn ngành kiều lộ, anh trở về miền Nam Cali, nơi có đồng bạn bè, nơi có nắng ấm quanh năm, nhưng rồi anh lại ra đi và lần này anh đã ra đi vĩnh viễn để lại niềm thương nhớ sâu xa trong gia đình Công Chánh.

LÊ KHẮC THÍ



VĂN ĐỀ KỸ THUẬT... (Tiếp theo trang 46)

Đó là những công tác cấp thời, chắc rồi đây, với hội đồng tối cao kinh tế, sẽ có những kế hoạch rõ ràng đầy đủ hơn, toàn dân có thể chung sức xây dựng một nền kinh tế hoàn bị phù hợp với người dân Việt.

Một điều đáng mừng nữa, là giới tư sản Việt Nam, sau một thời gian “chờ đợi” nay cũng đã nghiêm về các hoạt động kỹ nghệ. Như vậy, giai đoạn khó khăn lúc ban đầu của mỗi chuyển hướng kinh tế có thể nói là đã vượt qua. Trong một thời gian không lâu nữa, chắc kết quả sẽ được mỹ mãn.

Thưa quý vị.

Chúng tôi vừa kiểm điểm tình trạng cũng nhu cầu về kỹ thuật của nước nhà. Mấy nét phác họa, chắc còn nhiều thiếu sót xin quý vị bồi khuyết cho.

Trong khi, bên kia bức màn sắt, bao nhiêu kỹ thuật gia phải cong lưng làm việc để bành trướng kỹ nghệ chiến tranh, gây sức mạnh cho một đảng phái độc tài thống trị, thì ở đây chúng tôi hân hoan được cùng quý vị, dưới bầu trời tự do, nêu lên vấn đề kỹ thuật với mục đích phụng sự toàn thể dân tộc.

Chúng tôi tin tưởng kỹ thuật Việt Nam sẽ tiến bộ mạnh mẽ, công cuộc kỹ thuật hóa Việt Nam sẽ thành công rực rỡ nhằm mục tiêu thực hiện “no ấm cho đồng bào” và như vậy, nền văn hóa Việt Nam sẽ thêm điều kiện để nở rộ tốt đẹp.

Chúng tôi ước mong rằng sau cuộc thảo luận về nhận định quá trình và tương lai kỹ thuật tại Việt Nam, chúng ta sẽ có dịp thảo luận chi tiết về chương trình kế hoạch cụ thể xây dựng kỹ thuật V.N. trong một kỳ Đại Hội toàn quốc tới.

Thay mặt Hội Kỹ Sư và Kỹ Thuật Gia Việt Nam

Kỹ Sư PHẠM HỮU VĨNH
Ông LỄ SĨ NGẠC, Chủ Tịch